| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY NAM**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày: 09-6-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**
***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy Hằng
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Mai Thị Nhặc
2. Ông Phạm Văn Tuôi

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Phạm Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: PHẠM MINH L, sinh năm 1987;

+ Nơi sinh: tỉnh Bến Tre;

+ Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố C, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

+ Số chứng minh nhân dân: 321405..., cấp ngày 30/8/2006, tại Công an tỉnh Bến Tre.

+ Nghề nghiệp: Không có;

+ Trình độ văn hóa: Biết đọc, biết viết;

+ Dân tộc: Kinh;

+ Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960;

+ Bị cáo có 03 anh, chị, em ruột; lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995;

+ Bị cáo có vợ là Đặng Thị Hoàng Th, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2010.

+ Tiền án: Không;

+ Tiền sự: 02 tiền sự, cụ thể: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-VPHC, ngày 15/5/2021 của Công an thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa nộp phạt). Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 43/QĐ-VPHC, ngày 09/6/2021 của Công an thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa nộp phạt).

+ Bị cáo đang thi hành biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" theo Quyết định số 41/QĐ-TA, ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (kể từ ngày 04/01/2022).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: khu phố C, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 26/8/2021, sau khi điều khiển xe đạp mượn của người khác chở bạn về nhà ở xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Phạm Minh L điều khiển xe theo Quốc lộ 57 để về nhà ở thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam. Khi qua cầu M thuộc khu phố C, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam thì phát hiện chiếc xuồng gỗ của ông Lê Văn T đang đậu dưới bến sông gần chân cầu. Bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt về sử dụng. Bị cáo đi đến vị trí xuồng đậu thì thấy trên xuồng có 01 lưới miệng đáy dài khoảng 30m. Sau đó, bị cáo đem xe đạp để xuống xuồng và bơi đến khu vực cầu 17/01 mới thuộc ấp A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam. Do không có nhu cầu sử dụng nên bị cáo bỏ miệng đáy xuống sông và tiếp tục bơi xuồng đến khu vực sông Mỏ Cày thuộc khu phố D, thị trấn M cất giấu rồi đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo quay lại tát nước trên xuồng ra để bơi về nhà thì bị lực lượng Công an thị trấn M phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xuồng (ghe) gỗ, loại xuồng 05 lá, chiều dài 5.5m, chiều ngang rộng nhất 01m, chiều sâu 0.4m, đã qua sử dụng.

- 01 lưới miệng đáy, chiều rộng miệng đáy 10m, chiều rộng lưới 08m, chiều dài lưới 30m, đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 xuồng (ghe) gỗ, loại xuồng 05 lá, chiều dài 5.5m, chiều ngang rộng nhất 01m, chiều sâu 0.4m, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 4.000.000 đồng; 01 lưới miệng đáy, chiều rộng miệng đáy 10m, chiều rộng lưới 08m, chiều dài lưới 30m, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam trả lại cho người bị hại 01 xuồng gỗ và 01 miệng đáy có đặc điểm như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSMCN, ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Phạm Minh

L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:* Bị cáo Phạm Minh L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về lo cho gia đình, có cơ hội để sửa đổi.

Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

*Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Minh L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Đề nghị ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại: 01 xuồng gỗ và 01 miệng đáy có đặc điểm như nêu trên, .

Đối với chiếc xe đạp mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản mượn của người khác, bị cáo đã trả lại, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị không xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Qua lời khai của bị cáo, kết hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

[1] Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Minh L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động nhưng với động cơ tư lợi cá nhân nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/8/2021, tại khu phố C, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Văn T 01 xuồng gỗ và 01 miệng đáy, tổng giá trị 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Minh L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5]. Tuy nhiên, trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Phạm Minh L có nhân thân không tốt, bị cáo có 02 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-VPHC, ngày 15/5/2021 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43/QĐ-VPHC, ngày 09/6/2021 (đều chưa nộp phạt). Hiện bị cáo đang thi hành biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" theo Quyết định số 41/QĐ-TA, ngày 22/12/2021 (kể từ ngày 04/01/2022).

Vì vậy, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho người bị hại: 01 xuồng gỗ và 01 miệng đáy có đặc điểm như nêu trên nên ghi nhận.

Đối với chiếc xe đạp mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản mượn của người khác, bị cáo đã trả lại, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xử lý.

[10]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Bị cáo Phạm Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Minh L 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho người bị hại:

- 01 xuồng (ghe) gỗ, loại xuồng 05 lá, chiều dài 5.5m, chiều ngang rộng nhất 01m, chiều sâu 0.4m, đã qua sử dụng.

- 01 lưới miệng đáy, chiều rộng miệng đáy 10m, chiều rộng lưới 08m, chiều dài lưới 30m, đã qua sử dụng.

[4]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận :***
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Công an huyện Mỏ Cày Nam*;
- *Chi cụcTHADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

Đã ký

**Đỗ Thúy Hằng**